

V/v Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi .

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUÂN LONG BIÊN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Theo đơn yêu cầu ngày 22/12/2021 và lời khai tại Tòa án, bà Nguyễn Thị N trình bày: Bố tôi là Nguyễn Văn Kh sinh năm 1933 chết năm 2005. Mẹ tôi là Nguyễn Thị K sinh năm 1930 chết năm 2008. Bố mẹ tôi sinh được 05 người con gồm: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1957 chết năm 2014, Ông T có vợ là bà

Nguyễn Thị M, Ông T và bà M có hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H và cháu Nguyễn Tuấn A. Bà M, cháu H và cháu A sinh năm bao nhiêu và hiện ba mẹ con họ đang ở đâu tôi không biết vì sau khi anh tôi mất họ đã bán hết nhà cửa đất cát chuyển đi đâu tôi không rõ; tôi Nguyễn Thị N sinh năm 1961; em Nguyễn Thị X sinh năm 1963; em Nguyễn Thị C sinh năm 1965 và em Nguyễn Thanh H sinh năm 1970. Ngoài 05 người con nêu trên bố mẹ tôi không ai có con nuôi hay con riêng nào khác.

Trong 05 người con này thì có em Nguyễn Thị C là người chậm phát triển từ nhỏ, không có chồng con. Khi bố mẹ tôi còn sống thì em C ở cùng bố mẹ, khi bố mẹ tôi mất đi thì em C ở cùng với em H cho đến tận bây giờ và hiện đang tại nhà đất của bố mẹ để lại. Khi còn trẻ C vẫn có thể tự chăm sóc cho bản thân không ai pH hỗ trợ giúp đỡ nhưng em C không có khả năng tự lao động để kiếm sống mà bố mẹ tôi pH nuôi. Bố mẹ tôi cũng đưa em C đi khám chữa bệnh nhiều nơi nhưng không có kết quả. Năm 1997 khi em tôi khám chữa bệnh tại Bệnh viện T Hà Nội đã được bệnh viện cấp Giấy chứng nhận bệnh với chuẩn đoán là em tôi chậm phát triển và không đủ khả năng lao động tự túc. Em tôi sống hoàn toàn phụ thuộc vào bố mẹ và các em. Đến nay bệnh tình của em tôi ngày càng nặng, tinh thần bất ổn không bình thường. Lúc đầu chỉ im lặng quan sát mọi người không nói gì sau này bệnh càng nặng hơn nói năng lung tung, đi ra đường không biết đường về, các em tôi pH đi tìm. Khi ở nhà thì ở trong bóng tối im lặng.

Nay bố mẹ đã mất, liên quan đến thừa kế của bố mẹ tôi mà em C lại bị bệnh tâm thần không làm chủ được hành vi của mình nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của em C, tôi đề nghị Tòa án tuyên bố em C có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đề nghị Tòa án chỉ định em Nguyễn Thanh H là người giám hộ cho em C vì hiện nay em C đang ở với em H đồng thời xác định rõ quyền và nghĩa vụ của em H đối với việc giám hộ. Ngoài ra tôi không còn yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị X thống nhất với lời khai của bà N. Nay trước yêu cầu của bà N ông H và bà X không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông H đồng ý là người giám hộ cho bà C. Bà X đề nghị chỉ định ông H là người giám hộ cho bà C.

Tại phiên họp: Bà Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu; Đề nghị Tòa án tuyên bố em Nguyễn Thị C có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà đồng ý đề ông H là người giám hộ cho bà C, đồng thời xác định rõ quyền và nghĩa vụ của ông H đối với việc giám hộ. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Ông H vẫn giữ nguyên lời khai đã trình bày, đồng ý là người giám hộ cho bà C.

Bà X vẫn giữ nguyên đề nghị đồng ý để ông H là người giám hộ cho bà C, đề nghị xác định rõ quyền và nghĩa vụ của ông H đối với việc giám hộ. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Việc chấp hành pháp

luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa thụ lý cho đến trước thời điểm mở phiên họp. Thẩm phán chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và lời khai của đương sự tại phiên họp, đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên áp dụng Điều 378 Bộ luật TTDS và Điều 23 Bộ luật dân sự ra quyết định giải quyết việc dân sự trên theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N và tuyên bố bà Nguyễn Thị C có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông Nguyễn Văn H là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị C. Ông H thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự và thẩm tra chứng cứ tại phiên họp, nhận định:

Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị C đều hiện đang trú tại: phường Long Biên, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, do vậy theo quy định tại khoản 1 điều 27 và khoản 2 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Về quyền yêu cầu: Cụ Nguyễn Văn Kh sinh năm 1933 chết năm 2005 và cụ Nguyễn Thị K sinh năm 1930 chết năm 2008 sinh được 05 người con gồm: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1957 chết năm 2014; bà Nguyễn Thị N sinh năm 1961; bà Nguyễn Thị X sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị C sinh năm 1965 và ông Nguyễn Thanh H sinh năm 1970. Như vậy bà Nguyễn Thị N có quan hệ huyết thống với bà Nguyễn Thị C là chị em nên giữa bà N với bà C có quyền và lợi ích liên quan đến nhau do vậy bà N là người có quyền được yêu cầu bà C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 175/KLGD ngày 03/8/2022 của Viện Pháp y Tâm thần Trung Ương đã kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị C bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Từ những căn cứ trên cho thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị C sinh năm 1965. Trú tại Số 26 ngõ 405 đường B, phường L, quận L, Thành phố Hà Nội là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là phù hợp với quy định tại điều 23 Bộ luật dân sự.

Ông H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng bà Nguyễn Thị C từ sau khi bố mẹ mất. Các người chị em của bà C đều đồng ý để ông H là người giám hộ cho bà C. Ông H cũng đồng ý là người giám hộ cho bà C do vậy ông H là người giám hộ cho bà C theo quy định tại điều 53 của Bộ luật dân sự. Ông H thực hiện

và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại điều 57 và điều 58 của Bộ luật dân sự

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 27, 35, 39, 149, 371; 372 và 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23, điều 53, 57 và 58 Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị N.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị C sinh năm 1965. Trú tại Số 26 ngõ 405 đường B, phường L, quận L, Thành phố Hà Nội là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Ông Nguyễn Văn H là người giám hộ cho bà Nguyễn Thị C. Ông H thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị N không phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Phiên họp công khai có mặt người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKS ND quận Long Biên.
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- Người yêu cầu
- Chi cục THA dân sự quận Long Biên
- Lưu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Hoàng Thị Thu Nga

